| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI**<br>**** * * *** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Bản án số: 307/2020/HNGĐ-ST.**
**Ngày 29/7/2020.**
*V/v: Tranh chấp HN&GĐ.*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**
2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị V, sinh năm 1994. Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tiến Ân, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quý C, sinh năm 1994. Đăng ký HKTT: Thôn Tiến Ân, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Tống Thị V trình bày: Chị có đăng ký kết hôn với anh Lê Quý C, sinh năm 1994 tại UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội ngày 28/11/2013. Trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn bất hòa xuất phát từ việc quan điểm sống, lối sống không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Trong năm 2015 anh C bị bắt và chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong. Quá trình anh C chấp

hành án vợ chồng không gặp gỡ. Nay chị V xác định không còn tình cảm gì nên đề nghị ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là: Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 20/11/2014, hiện cháu Vy đang ở cùng với chị V. Nếu trong trường hợp ly hôn thì chị V nguyện vọng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Quý C trình bày: Anh có đăng ký kết hôn với chị Tống Thị V, sinh năm 1994, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội năm 2013. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì anh bị bắt và phải đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong. Quá trình anh chấp hành án thì chị V nhiều năm không vào thăm gặp. Nay anh được biết chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là cháu Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 20/11/2014. Nếu ly hôn anh xin giao cháu Vy cho chị V nuôi vì anh đang phải chấp hành án không nuôi được.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo thời gian, địa điểm phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh C có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt do anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong.

Tại phiên Tòa chị V giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn với anh C và xin được nuôi con chung. Về tài sản không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V. Về hôn nhân xử chị V được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Hà Vy cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có thay đổi khác. Chị V phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị V đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Anh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn

Tiến Ân, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Hiện anh C đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong nhất trí việc chị V khởi kiện tại Tòa án huyện Chương Mỹ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết là đúng về thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị V và anh C trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống, vợ chồng anh chị cũng có thời gian sống ly thân nhiều năm. Từ năm 2015 đến nay anh C chấp hành án phạt tù có thời hạn tại Trại giam Thanh Phong. Chị V nhiều năm không thăm gặp, quan tâm đến anh C. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị V và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V có đơn đề nghị ly hôn với anh C là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 1 con chung là Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 20/11/2014. Khi ly hôn chị V xin nuôi con chung, anh C nhất trí giao con chung cho chị V vì anh đang chấp hành án không thể nuôi được. Xét yêu cầu của các bên là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao con chung là cháu Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 20/11/2014 cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có yêu cầu khác. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị V, anh C đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Tống Thị V được ly hôn anh Lê Quý C.

Về con chung: Xác nhận chị V, anh C có 1 con chung là cháu Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 20/11/2014. Giao cháu Vy cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có yêu cầu khác. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tống Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004909 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị V biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**
*- TAND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND huyện Chương Mỹ;*
*- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
*- UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu HS.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
**(Đã ký)**

***Tưởng Ngọc Tuấn***